

BÀI HỌC 7

ĐỨC CHÚA GIÊ-SU VÀ KẸ THIẾU THỐN



CÂU GÓC: “*Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xúc dầu cho ta dâng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻ mù được sáng, Kẻ bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa*” (Lu-ca 4:18, 19).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Lu-ca 1:46–55; 4:16–21; 7:18–23, Ma-thi-ơ 12:15–21; 21:12–16, Mác 11:15–19, Ê-sai 53:3–6

Trong số các lý do cho sự hiện thân của Ngài, Đức Chúa Giê-su giáng trần để bày tỏ cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời ra sao. Bằng sự dạy dỗ, sự hy sinh và chính mạng sống mình, ấy là bằng cách Ngài tương tác với những người bình thường, Đức Chúa Giê-su đã thể hiện cá tính của Chúa Cha. Nhiều hành động của Ngài đã tạo ra những thay đổi cụ thể ngay lập tức trong cuộc sống của người khác.

Khía cạnh này của chức vụ Đấng Mê-si đã được tiên báo bởi các tiên tri trong Cựu Ước, bởi mẹ của Ngài là bà Ma-ri, và ngay cả bởi chính Đức Chúa Giê-su khi Ngài xác định sứ mệnh của mình trong bài giảng đầu tiên được ghi lại (Lu-ca 4). Ngoài ra, các tác giả Phúc Âm thường sử dụng ngôn ngữ của các tiên tri trong Cựu Ước để giải thích hành động của Ngài khi kể về Ngài. Theo cách này, rõ ràng cuộc sống của Đức Chúa Giê-su phù hợp với truyền thống của các vị tiên tri Do Thái trước đó, bao gồm cả lòng trắc ẩn đối với người nghèo và bị chèn ép.

Tuy nhiên, các nhà lãnh đạo tôn giáo nhìn thấy Đức Chúa Giê-su là một mối đe dọa. Trong một ví dụ thật tàn tệ về sự bất công và tàn nhẫn, họ đã lén lút bắt Đức Chúa Giê-su, xét xử Ngài một cách đầy thiên vị lúc nửa khuya và rồi đem Ngài đi đóng đinh. Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời biết cảm tưởng bất công là như thế nào. Qua cái chết của mình, Đức Chúa Giê-su đã phơi bày tính cách khủng khiếp của tình trạng gian ác. Tuy nhiên, trong sự phục sinh của Ngài, Ngài đã chiến thắng cho sự sống, phẩm chất tốt lành và ân phước cứu rỗi.

1. BÀI CA CỦA MA-RI

Hãy tưởng tượng khung cảnh này: Ma-ri đã nhận được tin nhắn từ thiên sứ Gáp-ri-ên chỉ vài ngày trước đó rằng nàng sẽ là mẹ của Đức Chúa Giê-su, Con của Đấng tối cao. Ma-ri chưa tiết lộ tin này với ai nhưng đến thăm bà Ê-li-sa-bét, người bà con lớn tuổi của nàng cũng đang mong đợi một hài nhi kỳ diệu. Với sự thấu hiểu tâm linh, Ê-li-sa-bét đã biết về tin của Ma-ri trước khi nàng kịp mở miệng, và họ cùng nhau mừng đón các lời hứa và lòng tốt của Đức Chúa Trời.

Đọc Lu-ca 1:46–55. Hãy chú ý sự pha trộn các lời khen chỉ dành cho riêng Ma-ri – “Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi” (Lu-ca 1:49) – và các lời khác nhắm chung vào hết mọi người. Tại sao lời khen ngợi và thờ phượng Chúa của chúng ta cần nhấn mạnh cả cá nhân và tập thể?

Đây là một bài hát nổi bật có thể đứng chung với các bài Thi thiên hoặc các tác phẩm tiên tri Hê-bơ-rơ. Ma-ri tràn ngập cảm giác kinh ngạc và biết ơn Chúa. Nàng chắc chắn đã nhìn thấy Đức Chúa Trời làm việc trong cuộc sống của chính nàng, nhưng cũng nhìn thấy cả những tác động lớn hơn của kế hoạch Đức Chúa Trời dành cho dân tộc nàng và cho nhân loại.

Tuy nhiên theo cách hiểu của Ma-ri, không chỉ là Đức Chúa Trời đầy quyền năng và đáng khen ngợi, Ngài còn nhân từ và dường như có một mối quan tâm đặc biệt cho người khiêm nhường, bị chà đạp và bần hàn. Thiên sứ vừa quay gót ra đi sau khi thông báo “tin vui” về sự sắp ra đời của Đấng Cứu Thế, thì Ma-ri đã hát những lời sau đây: “Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ, Và nhắc kẻ khiêm nhường lên. Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không” (Lu-ca 1:52, 53).

Ngay khởi đầu câu chuyện về cuộc đời của Đức Chúa Giê-su trên trái đất, Ngài đã được giới thiệu như một nhà cai trị – nhưng không cai trị một loại vương quốc thông thường. Như nhiều nhà bình luận Kinh Thánh đã mô tả, vương quốc của Đức Chúa Trời mà Đức Chúa Giê-su đã khánh thành và thành lập là một “vương quốc đảo ngược” khi so sánh với trật tự xã hội thông thường của các vương quốc trên thế gian này. Trong các mô tả mà chúng ta có về vương quốc của Đức Chúa Giê-su, những người có quyền lực và giàu sang của thế giới này chả là gì cả, nhưng những người nghèo đói và bị áp bức thì được giải phóng, “no đầy”, và được nâng cao.

Nếu hội thánh phải biểu hiện vương quốc của Đức Chúa Trời, thì chúng ta đã đạt tới đâu trong việc làm khuôn mẫu của “vương quốc đảo ngược” mà Ma-ri mô tả? Thế nào để thực hiện khuôn mẫu lý tưởng ấy mà vẫn công bằng với những người giàu và có quyền lực, mà cũng là đối tượng của tình yêu từ Đấng Cơ Đốc?

2. SỨ MẠNG CỦA ĐỨC CHÚA GIÊ-SU

Các câu Kinh Thánh mà Đức Chúa Giê-su đã chọn để dùng trong bài giảng công khai đầu tiên của Ngài không phải là câu ngẫu nhiên, cho dù đó là đoạn sách được quy định trước để đọc tại nhà hội trong ngày hôm ấy, hoặc Đức Chúa Giê-su cố tình tìm các câu Kinh Thánh thích hợp như vậy (Ê-sai 61:1, 2) trong cuộn sách mà Ngài được đưa cho để đọc. Cũng không phải ngẫu nhiên mà tác giả Lu-ca đã ghi lại câu chuyện về bài giảng ngắn của Đức Chúa Giê-su trong Lu-ca 4:16 – “Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các ngươi mới vừa nghe đó” (Lu-ca 4:21).

Đức Chúa Giê-su dường như chọn giai điệu từ bài hát nói lên một “vương quốc đảo ngược” của bà Ma-ri, và bắt đầu thực hiện giai điệu ấy trong thiên chức của Ngài. Đức Chúa Giê-su – và ông Lu-ca khi kể lại phiên giảng công khai đầu tiên của Ngài – dùng lời tiên tri Ê-sai để giải thích những mục vụ Đức Chúa Giê-su đang làm và sắp làm. Nhưng các lời ấy cũng là một lối khác để diễn tả những gì bà Ma-ri đã mô tả 30 năm trước. Người cùng cực, người bị tổn thương và người bị đè nén trong xã hội là trọng tâm đặc biệt và là những người nhận tin vui Đức Chúa Giê-su mang đến.

Đức Chúa Giê-su đã chấp nhận những câu Kinh thánh trong sách Ê-sai đoạn 61 làm lời tuyên bố về sứ mệnh của Ngài. Mục vụ và sứ mệnh của Chúa bao gồm cả thuộc linh lẫn thuộc thể, và Ngài sẽ chứng minh rằng hai phần này không cách xa nhau như chúng ta đôi khi giả định. Đối với Đức Chúa Giê-su và các môn đồ Ngài, chăm sóc con người về mặt thể chất và về mặt thực tế ít nhất cũng là một phần của việc chăm sóc họ về mặt thuộc linh.

Đọc và so sánh Lu-ca 4:16–21 và 7:18–23. Theo bạn, tại sao Đức Chúa Giê-su đã trả lời theo cách này? Bạn trả lời thế nào các câu hỏi tương tự về thần tính và vai trò cứu thế của Ngài?

Khi Đức Chúa Giê-su phá các môn đồ ra đi, trọng trách mà Ngài ủy thác cho họ cũng phù hợp với sứ mệnh nêu ở đây. Trong khi họ rao báo rằng “Nước thiên đàng gần rồi” (Ma-thi-ơ 10:7), Đức Chúa Giê-su cũng truyền lệnh thêm cho họ là “Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các ngươi đã được lãnh không thì hãy cho không” (Ma-thi-ơ 10:8). Chức vụ của họ nhân danh Ngài là để phản ánh và ban hành các giá trị và nguyên tắc của chức vụ của Ngài, cũng như vương quốc mà Ngài kêu mời mọi người hãy bước vào. Các môn đồ cũng vậy, đã tham gia với Đức Chúa Giê-su trong sứ mệnh của Ngài nhằm nâng đỡ người bị bỏ rơi, không ra gì và lạc lõng.

Làm thế nào để chúng ta có thể cân bằng các công tác xã hội với sứ mạng quan yếu rao giảng Thông điệp của Ba Vị Thiên sứ cho một thế giới lầm lạc? Tại sao tất cả những gì chúng ta làm đều phải liên quan, bằng cách này hay cách khác, đến nỗ lực tuyên rao “lẽ thật hiện nay”?

3. ĐỨC CHÚA GIÊ-SU CHỮA LÀNH

Các sách Phúc Âm ghi lại nhiều phép lạ của Đức Chúa Giê-su, đặc biệt là những phép lạ chữa lành. Như tiên tri Ê-sai đã nói trước, Ngài đã chữa lành người mù và phóng thích những người bị cầm tù bởi bệnh tật, đôi khi sau nhiều năm thảng đai đớn đau (Mác 5:24-34, Giăng 5:1-15). Nhưng Ngài còn làm nhiều hơn thế nữa, như giúp người què bước đi trở lại, chữa lành những người bị phong cùi, không chỉ bằng lời nói mà bằng cách chạm vào họ, dù họ đang bị “ô uế”; Ngài đương đầu với những con quỷ ghê ghớm đang chiếm hữu tâm trí và cơ thể của con người; và Ngài thậm chí còn làm cho kẻ chết sống lại.

Chúng ta có thể cho rằng các phép lạ này nhằm thu hút quần chúng và chứng tỏ quyền năng của Ngài đối với nhiều kẻ còn nghi ngờ và chỉ trích Ngài. Nhưng điều này không phải luôn là vậy. Thay vào đó, thường thì Đức Chúa Giê-su dạy người được chữa lành đừng tiết lộ phép lạ cho ai khác biết. Mặc dù các bệnh nhân mới được chữa lành thường khó tuân theo lời dạy ấy để giữ kín tin mừng, nhưng Đức Chúa Giê-su vẫn cố gắng chứng minh rằng phép lạ của Ngài là về một chân lý trọng đại hơn là chỉ về một hiện tượng ngoạn mục. Mục tiêu tối hậu của phép lạ chính là để đưa dẫn mọi người đến bến bờ nhận được sự cứu rỗi trong Ngài.

Tuy nhiên, phép lạ chữa lành của Đức Chúa Giê-su cũng chính là biểu hiện tự nhiên của lòng trắc ẩn của Ngài. Chẳng hạn, trong bối cảnh trước phép lạ cho 5.000 người ăn, Ma-thi-ơ kể lại, “Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành” (Ma-thi-ơ 14:14). Đức Chúa Giê-su thấu cảm được cơn đau nhức của những người đang oằn oại với bệnh tật mà Ngài gặp, và cố hết sức làm mọi điều có thể để xoa dịu bớt phần nào cơn đau của họ cũng như đưa họ ra khỏi tình trạng đen tối.

Đọc lời tiên tri Ê-sai trong Ma-thi-ơ 12:15-21. Ê-sai và Ma-thi-ơ xác định bằng cách nào những gì Đức Chúa Giê-su đang làm là một chân lý vĩ đại hơn việc chỉ chữa lành cho một vài người hay thậm chí vài trăm người bị bệnh?

“Mỗi phép lạ Đấng Cơ Đốc thực hiện là một dấu hiệu của thần tính của Ngài. Ngài đang thi hành chính cái nhiệm vụ đã được báo trước, nhiệm vụ của Đấng Cứu Thế; nhưng đối với người Pha-ri-si, những công việc giàu lòng thương xót này là một sự xúc phạm nặng nề. Các nhà lãnh đạo Do Thái nhìn sự đau khổ của con người với thái độ thờ ơ vô tâm. Trong nhiều trường hợp, sự ích kỷ và khồng chế của họ đã gây ra bao thảm sầu mà Đấng Cơ Đốc đã giải tỏa. Do đó, phép lạ của Ngài chính là lời quở trách họ.” – Ellen G. White, *The Desire of Ages*, trang 406.

Phép lạ chữa lành của Đức Chúa Giê-su là các hành động thể hiện công lý và lòng trắc ẩn. Nhưng dấu gì đi nữa, chúng không phải là cứu cánh. Tối hậu thì tất cả những mục vụ của Đấng Cơ Đốc đều nhắm vào mục đích đem mọi người đến sự sống vĩnh cửu (Giăng 17:3).

4. DỌN SẠCH ĐỀN THỜ

Khi chúng ta đọc các câu chuyện về Đức Chúa Giê-su trong Phúc Âm, chúng ta thường bị thu hút bởi những hình ảnh dụ dỗ của Đức Chúa Giê-su như việc chăm sóc người bệnh và trẻ em, các câu chuyện ngụ ngôn Ngài kể về nỗ lực tìm kiếm kẻ lạc mất và về vương quốc của Đức Chúa Trời. Đây có thể là nguyên nhân tại sao chúng ta ngạc nhiên trước những câu chuyện khác diễn tả hành động mạnh mẽ và thẳng thừng của Ngài chống lại các nhà lãnh đạo tôn giáo trong thời của Ngài và một số hành vi của họ.

Đọc Ma-thi-ơ 21:12–16, Mác 11:15–19, Lu-ca 19:45–48 và Giảng 2:13–17. Sự kiện mỗi sách Phúc Âm đều ghi lại các câu chuyện tương tự như vậy quan trọng ra sao?

Hầu như không có gì ngạc nhiên khi sự việc ở đây được ghi lại trong tất cả các sách Phúc Âm. Đó là một câu chuyện chứa đầy kịch tính, hành động và nhiệt tình. Rõ ràng Đức Chúa Giê-su rất bận tâm khi chứng kiến cách đối bại người ta sử dụng đền thờ, cũng như sự thờ phượng thực đã bị thay thế bằng việc buôn bán các thú vật hiến tế. Đúng là một thái độ mạo phạm không thể chấp nhận được đến tất cả những ý tưởng cao cả mà lẽ ra các con sinh tế phải đại diện, tức là cái chết thay của Đấng Cơ Đốc vì tội lỗi của thế nhân!

Hành động trực tiếp của Đức Chúa Giê-su như vậy rất phù hợp với truyền thống của các vị tiên tri Hê-bơ-rơ, và được thuật lại trong mỗi sách Phúc Âm, qua chính lời của Đức Chúa Giê-su hoặc của các tác giả Phúc Âm khi trích dẫn từ sách Ê-sai, Giê-rê-mi, hoặc Thi thiên để giải thích những gì đang xảy ra trong câu chuyện gay cồn này. Dân chúng nhận ra Đức Chúa Giê-su là một nhà tiên tri (Ma-thi-ơ 21:11) và họ đến với Ngài trong khi Ngài đang chữa bệnh và giảng dạy trong sân đền thờ sau khi các thương nhân và người đổi tiền đã bị đuổi đi. Dân chúng được chữa lành qua cái chạm tay ân cần của Đức Chúa Giê-su và niềm hy vọng được khai triển trong lòng họ khi được vun tưới bởi lời dạy đầy quyền năng của Ngài.

Các nhà lãnh đạo tôn giáo cũng công nhận Đức Chúa Giê-su là một nhà tiên tri, là phần tử rất nguy hiểm đối với quyền lực của họ và sự ổn định của trật tự xã hội, và vì vậy họ đã âm mưu giết Đức Chúa Giê-su giống như tổ tiên của họ đã từng chống lại các đấng tiên tri trong các thế kỷ trước (xem phần tương phản này trong Lu-ca 19:47, 48).

Là tín hữu hội thánh, làm thế nào chúng ta có thể thi hành phần việc của mình để đảm bảo rằng các hội thánh địa phương của chúng ta không bao giờ trở thành nơi cần phải có những thú mà đền thờ trong thời của Đấng Cơ Đốc đã cần phải có? Làm thế nào chúng ta có thể tránh khỏi những nguy hiểm thuộc linh? Trên thực tế, một số những nguy hiểm thuộc linh ấy là gì?

5. THẬP TỰ GIÁ CỦA Đấng CỜ ĐỐC

Thật an ủi cho chúng ta khi biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng nhìn và nghe thấy tiếng than khóc của những người nghèo khổ và bị chèn ép. Thật cảm động để biết rằng Đức Chúa Trời là Đấng, qua Đức Chúa Giê-su, đã trải nghiệm và chịu đựng các thử thách tối tệ nhất của lòng vô nhân đạo, sự áp bức và bất công. Dầu biết bao nhơn tử và lòng tốt Đức Chúa Giê-su đã biểu lộ trong cuộc đời và chức vụ Ngài, mìa mai thay, cái chết của Ngài lại là kết quả của hận thù, ghen tị và bất công.

Từ những lời cầu nguyện thống thiết của Đức Chúa Giê-su trong Vườn Ghết-sê-ma-nê cho đến việc Ngài bị bắt, rồi tới các “phiên tòa”, tra tấn, chế giễu, đóng đinh và cái chết, Ngài đã chịu đựng một thử thách đầy đau đớn, tàn nhẫn, ác độc và sức mạnh của sự kìm kẹp. Tất cả những cực hình này càng thêm nổi bật trước bản chất vô tội, thuần khiết và tốt lành của Nhân vật phải chịu đựng: “Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội tớ và trở nên giống như loài người; Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự” (Phi-líp 2:7, 8). Qua lăng kính câu chuyện cứu rỗi, chúng ta thấy được nét tuyệt mỹ của sự hy sinh vĩ đại của Đức Chúa Giê-su, nhưng chúng ta cũng không nên quên đi sức mạnh bạo tàn của nỗi đau khổ và bất công mà Ngài đã trải qua.

Đọc Ê-sai 53:3-6. Các câu Kinh Thánh này cho chúng ta biết sự kiện gì đã xảy ra với Đức Chúa Giê-su, một người vô tội phải bị hành hạ thế cho người có tội? Ý tưởng này giúp chúng ta hiểu thế nào về các khổ hình Ngài đã trải qua thay mặt chúng ta?

Qua Đức Chúa Giê-su, Đức Chúa Trời biết thế nào là cảm tưởng của một nạn nhân của tội ác và bất công. Xử tử một con người vô tội đã đủ gây phẫn nộ; huống hồ là giết Chúa! Đức Chúa Trời đã đồng hóa chính Ngài với chúng ta trong tình trạng hư hỏng và sa ngã đến nỗi chúng ta không thể nào nghi ngờ được sự thông cảm, lòng trắc ẩn và lòng trung thành của Ngài: “Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội” (Hê-bơ-rơ 4:15). Đây thật là một mặc khải diệu kỳ về cá tính của Đức Chúa Trời chúng ta! Thế nào để chúng ta có thể lĩnh hội được các hình ảnh tốt đẹp về Đức Chúa Trời mà thập tự giá tượng trưng?

Trong tất cả những gì chúng ta làm cho Chúa, đặc biệt là tiếp cận với người túng thiếu, tại sao chúng ta phải luôn luôn giữ cái chết của Đức Chúa Giê-su (thế mạng cho bản thân chúng ta và cho cả những người chúng ta giúp đỡ) làm trung tâm điểm của sứ mệnh và mục đích của chúng ta?

NGHIÊN CỨU BỒ TÚC:

“Qua lời của Đức Chúa Trời, Ngài đã đưa ra bằng cứ rõ ràng rằng Ngài sẽ trừng phạt những kẻ vi phạm luật pháp của Ngài. Những người tự an ủi rằng Ngài quá nhân từ để thực thi công lý đối với tội nhân chỉ cần nhìn vào thập tự giá tại Núi Sọ. Cái chết của Con Đức Chúa Trời không tì vết làm chứng rằng ‘tiên công của tội lỗi là sự chết’, rằng mọi hành vi phạm pháp đối với luật của Đức Chúa Trời đều phải bị quả báo. Đấng Cơ Đốc vô tội trở thành có tội vì nhân loại. Ngài chịu lỗi về các vi phạm và phải trải nghiệm tình trạng lãnh mặt của Đức Chúa Cha, cho đến khi tìm Ngài tan vỡ và cuộc sống của Ngài bị nghiền nát. Sự hy sinh to lớn này được thực hiện để tội nhân được cứu chuộc. Không có cách nào khác nhờ đó loài người vấp phạm có thể được giải thoát khỏi hình phạt ghê gớm của tội lỗi. Và mỗi linh hồn từ chối thừa hưởng sự nghiệp chuộc tội đã được trả với cái giá đắt như vậy sẽ phải tự mang bản án và hình phạt nghiêm khắc cho các vi phạm của mình.” – Ellen G. White, *The Great Controversy*, trang 539, 540.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Đọc lời bà Ellen G. White ở trên. Nếu nói về thực tại bất công, thì sự kiện Đấng Cơ Đốc, một Đấng vô tội, phải chịu án phạt dành cho kẻ có tội chính là biểu hiện trung thực nhất của thực tại bất công ấy! Tại sao cần luôn nhớ lẽ thật cốt yếu này hết sức quan trọng?
2. Đức Chúa Giê-su không bao giờ chủ trương các cải cách chính trị để mang lại loại “vương quốc” mà Ngài đề cập. Rốt cuộc, lịch sử chứa đầy những câu chuyện đáng buồn của những kẻ sử dụng bạo lực và áp bức, tất cả đều nhân danh cải thiện đời sống của giai cấp bị chà đạp và bị kềm kẹp. Vì vậy, thường thì tất cả những kết quả được hoàn thành trên thế gian này là sự thay thế giai cấp thống trị này bằng một giai cấp thống trị khác cũng tàn ác không kém. Mặc dù Cơ Đốc nhân có thể và nên hợp tác với các thế lực đương quyền để cố gắng nâng đỡ giới bị thua thiệt, nhưng tại sao họ cũng phải luôn luôn đề cao cảnh giác trong ước muốn sử dụng chính trị làm phương tiện để đạt cứu cánh cao cả của Thượng Giới?
3. Hãy suy nghĩ về các điều kiện mà kế hoạch cứu rỗi đòi hỏi. Đức Chúa Giê-su, Đấng công bằng, lại chịu đày đọa cho bọn người gian ác – nghĩa là cho chính mỗi chúng ta. Tại sao sự hy sinh to lớn này, vì chúng ta, có thể thánh hóa chúng ta thành những con người mới trong Đấng Cơ Đốc?

TÓM TẮT:

Trong các sách Phúc Âm Tân Ước, mục vụ của Đức Chúa Giê-su được giới thiệu và giải thích bằng cách tham chiếu sự nghiệp của các vị tiên tri trong Cựu Ước. Tin mừng cho người nghèo, tự do cho kẻ bị áp bức và hàn gắn chữa lành cho ai bị khủng hoảng đã được tuyên bố là những dấu ấn của Chúa Cứu thế – và là điều Đức Chúa Giê-su đã thể hiện trong suốt chức vụ của Ngài. Tuy nhiên, trong cái chết nghiệt ngã, chính bản thân Ngài cũng là nạn nhân hứng chịu mũi dùi đầy máu của sự bất công, nhưng cuối cùng đã đánh gục những gì tàn tệ nhất của loài người đốn mạt và vô nhân. Nhờ cái chết oan ức của Ngài thế mạng chúng ta, tội lỗi của chúng ta được xóa sạch, và chúng ta có thể sở hữu lời hứa về sự sống đời đời.